

Bản án số: **85/2022/HS-PT**.  
Ngày: 17/9/2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Vũ;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Thành Hữu;

Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Lâm Dạ Hằng-Kiểm sát viên.

Ngày 17/9/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 91/2022/TLPT-HS ngày 12/8/2022 đối với bị cáo Trần Thanh T do có kháng cáo của bị hại Sơn C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2022/HS-ST ngày 27/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị cáo bị kháng cáo:* Trần Thanh T; Sinh năm: 1972; Nơi sinh: Huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần N và bà Trần Thị P; Có vợ là bà Trần Thị T, sinh năm 1967 và 04 người con, người con lớn nhất sinh năm 1991 và người con nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/3/2022 cho đến nay. (có mặt)

- *Bị hại:* Ông Sơn C; Sinh năm: 1972; Nơi cư trú: Ấp G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Người phiên dịch tiếng Khmer:* Bà Sơn Hồng V; Sinh năm: 1967; Dân tộc: Khmer; Nơi cư trú: Đường L, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm:* Người làm chứng Trần Thanh K, Cao H, Lý H1.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa gia đình bị cáo Trần Thanh T và gia đình bị hại Sơn C có mâu thuẫn do tranh chấp đất đai. Vào lúc khoảng 06 giờ 30 phút ngày 28/9/2021, ông C điều khiển xe mô tô ngang nhà bị cáo T thì bị bị cáo T cầm khúc cây cơ (loại cây cơ đánh bi-da có hình trụ tròn, dài 73cm) đi ra chặn Sơn C lại và nhiều lần hỏi về việc ông C đào đất nhưng ông C không trả lời, thì bị cáo T dùng cây cơ đánh nhiều cái trúng vào vai, tay và ngực của ông C làm khúc cây cơ bị gãy làm hai, ông C bỏ xe chạy bộ được vài bước thì bị vấp té, T tiếp tục đuổi theo dùng chân đá về phía người của ông C nhưng ông C dùng tay đỡ được. Lúc này, con ông T là Trần Thanh K và một số người dân đến can ngăn. Ông C đi về nhà và được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị thương tích.

Tại bản Bản kết luận giám định số 46/TgT-PY ngày 25/01/2012 của Trung tâm Pháp y-Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận về thương tích của ông Sơn C như sau: Dấu hiệu chính qua giám định, gãy cung trước xương sườn VII bên phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 22/2012/TT-BYT ngày 28/8/2014 của Bộ Y tế hiện tại là 02%; Tổn thương vùng ngực phải nằm ở vùng nguy hiểm đến tính mạng, tổn thương do vật tày gây nên.

\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2022/HS-ST ngày 27/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/6/2022). Bên cạnh đó, bản án sơ thẩm cũng tuyên về trách nhiệm của người hưởng án treo trong thời gian thử thách; giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách và quy định về trường hợp bị cáo Tỳ đổi nơi cư trú.

- Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 584, 585, 586, 590 và 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014). Buộc bị cáo Trần Thanh T bồi thường cho bị hại Sơn C tổng số tiền 38.854.342 đồng. Tiếp tục quản lý số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng để đảm bảo thi hành án.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

\* Ngày 12/7/2022, bị hại Sơn C kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét buộc bị cáo T bồi thường cho bị hại C tổng số tiền 64.304.342 đồng theo Đơn yêu cầu lập ngày 09/3/2022.

\* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị hại Sơn C vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm. Tuy nhiên, ngày 08/9/2022 Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng có tiếp nhận Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt do bị hại Sơn C lập ngày 07/9/2022. Theo đó, bị hại C đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt đối với bị hại và bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị hại, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền 64.304.342 đồng theo Đơn yêu cầu lập ngày 09/3/2022.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), không chấp nhận kháng cáo của bị hại Sơn C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Xét bị hại Sơn C là người kháng cáo nhưng vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm và bị hại có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị hại Sơn C lập và nộp qua đường bưu chính cho Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 12/7/2022 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021). Do đó, căn cứ vào Điều 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị hại Sơn C, về việc yêu cầu bị cáo Trần Thanh T bồi thường cho bị hại Sơn C tổng số tiền 64.304.342 đồng theo Đơn yêu cầu lập ngày 09/3/2022.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thanh T như sau: Giữa gia đình bị cáo T và gia đình bị hại C có mâu thuẫn do tranh chấp đất đai. Vào lúc khoảng 06 giờ 30 phút ngày 28/9/2021, khi thấy bị hại C chạy xe ngang nhà, bị cáo đã chặn xe bị hại lại và nhiều lần hỏi về việc đào đất nhưng bị hại không trả lời, thì bị cáo đã

dùng khúc cây loại cây cơ đánh bi-da (là loại hung khí nguy hiểm) đánh nhiều cái trúng vào vùng tay, vai, ngực của bị hại C gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 02%. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị hại Sơn C, về việc yêu cầu bị cáo Trần Thanh T bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 64.304.342 đồng theo Đơn yêu cầu lập ngày 09/3/2022: Xét Hội đồng xét xử sơ thẩm xem xét và buộc bị cáo bồi thường cho bị hại C tổng số tiền 38.854.342 đồng, gồm các khoản: Chi phí điều trị thương tích là 15.064.342 đồng; tiền mất thu nhập trong thời gian nằm viện của bị hại là 8.400.000 đồng (28 ngày x 300.000 đồng); tiền mất thu nhập trong thời gian sau khi nằm viện của bị hại là 4.500.000 đồng (15 ngày x 300.000 đồng); tiền ngày công lao động của người chăm sóc bị hại trong thời gian nằm viện điều trị thương tích là 5.600.000 đồng (28 ngày x 200.000 đồng); tiền tổn thất tinh thần với số tiền là 1.490.000 đồng (01 tháng lương cơ sở); tiền xe là 2.800.000 đồng và tiền phục hồi sức khỏe là 1.000.000 đồng là phù hợp với quy định về bồi thường thiệt hại theo Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Xét bị hại C yêu cầu tăng tiền bồi thường thiệt hại lên số tiền 64.304.342 đồng, trong đó: Tiền mất thu nhập là 34.100.000 đồng, tiền bồi dưỡng sức khỏe là 3.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 7.450.000 đồng và thiệt hại khác là 4.690.000 đồng nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận.

[4] Từ những nhận định trên, căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, không chấp nhận kháng cáo của bị hại Sơn C, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Theo khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021); điểm e khoản 2 Điều 23, điểm d khoản 1 Điều 12 và Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì bị hại Sơn C kháng cáo về bồi thường thiệt hại nhưng không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên, bị hại là người yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe và có yêu cầu miễn án phí nên Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bị hại Sơn C.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Sơn C, về việc yêu cầu bị cáo Trần Thanh T bồi thường thiệt hại các khoản với tổng số tiền là 64.304.342 đồng theo Đơn yêu cầu lập ngày 09/3/2022.

Giữ nguyên phần quyết định về bồi thường thiệt hại của Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2022/HS-ST ngày 27/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

### **2. Về bồi thường thiệt hại:**

- Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 584, 585, 586, 590 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

- Xử buộc bị cáo Trần Thanh T bồi thường cho bị hại Sơn C tổng số tiền là 38.854.342 đồng (Ba mươi tám triệu, tám trăm năm mươi bốn ngàn, ba trăm bốn mươi hai đồng).

- Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục quản lý số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) mà bị cáo Trần Thanh T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000533 ngày 04/5/2022 để đảm bảo thi hành án.

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án dân sự: Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

### **3. Về án phí dân sự phúc thẩm:**

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021); điểm e khoản 2 Điều 23, điểm d khoản

1 Điều 12 và Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Bị hại Sơn C được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

4. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND huyện T (02);
- VKSND huyện T (01);
- CQĐT-Công an huyện T (01);
- CQTHAHS-Công an huyện T (01);
- Chi cục THADS huyện T (01);
- Bị cáo (01);
- Bị hại (01);
- CQTHAHS-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- PKTNV&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HSVA, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Lê Thanh Vũ**